

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2012/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 07 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
**Về tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ,
chính sách đối với lực lượng Công an xã, tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH₁₁ ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 13/11/2012 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án Tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 32/BCTT-BPC ngày 30/11/2012 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án Tổ chức, xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã, tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 13/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Bố trí số lượng Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, như sau:

- Mỗi xã được bố trí 01 Phó trưởng Công an xã; các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại I và xã loại II được bố trí không quá 02 Phó trưởng Công an xã;

- Mỗi thôn, làng và đơn vị dân cư tương đương được bố trí 01 Công an viên. Đối với thôn, làng và đơn vị dân cư tương đương thuộc các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại I và xã loại II được bố trí không quá 02 Công an viên;

- Trụ sở hoặc nơi làm việc của Công an xã được bố trí không quá 03 Công an viên làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ hàng ngày.

a. Trưởng Công an xã: 128 người/128 xã, thị trấn;

b. Phó Trưởng Công an xã:

Tùy địa bàn và tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, bố trí không quá 02 Phó Trưởng Công an xã/xã, thị trấn.

c. Công an viên làm nhiệm vụ thường trực ở xã, thị trấn:

Tùy địa bàn và tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, bố trí không quá 03 Công an viên làm nhiệm vụ thường trực/xã, thị trấn.

d. Công an viên:

Tùy địa bàn và tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bố trí không quá 02 Công an viên/thôn, làng, đơn vị dân cư tương đương.

2. Chế độ tiền lương, phụ cấp

- Trưởng Công an xã: Hưởng lương theo quy định của Chính phủ đối với công chức cấp xã;

- Phó Trưởng Công an xã: Hưởng phụ cấp hàng tháng với hệ số 1,0;

- Công an viên (kể cả ở xã, thị trấn, thôn): Hưởng phụ cấp hàng tháng với hệ số 0,5.

3. Phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy

Vận dụng các quy định của Nhà nước về chế độ, chính sách đối với lực lượng vũ trang; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết

và hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ; căn cứ tình hình thực tế của địa phương; chỉ phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy cho Công an xã như sau:

- Trưởng Công an xã: Hệ số 0,24.
- Phó Trưởng Công an xã: Hệ số 0,22.

4. Nơi làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết

a. Xây dựng, bố trí nơi làm việc của Công an xã

Trụ sở làm việc của Công an xã cần đáp ứng các yêu cầu hội họp; giao ban; luân phiên thường trực sẵn sàng chiến đấu; tiếp dân giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến công tác Công an xã; tiếp nhận giải quyết các vụ việc vi phạm an ninh trật tự xảy ra trên địa bàn xã; tạm giữ đối tượng và tang vật vụ việc theo quy định của pháp luật nên cần có phòng làm việc riêng và diện tích phù hợp để Công an xã hoàn thành nhiệm vụ, vì vậy:

- Từ năm 2013 trở đi, tùy tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, ngân sách tỉnh từng bước hỗ trợ kinh phí cùng với ngân sách huyện, thị xã, thành phố và xã, thị trấn để xây dựng trụ sở làm việc cho Ban Công an xã theo hướng gắn liền với trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự và chính quyền cấp xã.

b. Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Công an xã được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2012; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Công an;
- Ban Công tác Đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Công an tỉnh, Sở Tư Pháp;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT. Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.



Nguyễn Thanh Tùng